

Bản án số: 227/2023/HSST

Ngày: 15/09/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Cúc

2. Ông Bùi Trí Đức

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Lệ Quyên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 187/2023/TLST-HS ngày 14/07/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 326/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2023/QĐST-HPT ngày 16/08/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2023/QĐST-HPT ngày 08/09/2023 đối với các bị cáo:

1) NGUYỄN THANH T, sinh năm: 01/5/1998; tên gọi khác: Không; HKTT: số A, phường Y, quận Tây Hồ, Hà Nội; Chỗ ở: Tầng G, phường B, Long Biên, Hà Nội; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Việt D (đã chết) và con bà Nguyễn Hoài Th, sinh năm 1974; gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai. Theo danh chỉ bản số 091 ngày 15/1/2023 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự trong thời hiệu. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

Nhân thân: Năm 2019, Công an phường Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã hết thời hiệu).

2) NGUYỄN THANH T, sinh năm 1992; tên gọi khác: Không; HKTT và chỗ ở: Số H, Thanh Xuân, Hà Nội; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Việt Tr, sinh năm: 1965 và con bà Vũ Thị T1, sinh năm 1966; gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ là Cán Thị Hòa, sinh năm: 1992; có 01 con sinh năm: 2021. Theo danh chỉ bản số 090 ngày 15/1/2023 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

3) NGUYỄN LÊ N, sinh năm 2003; tên gọi khác: Không; HKTT: số C, Hà Nội; chỗ ở: Số Q, phường V, Hai Bà Trưng, Hà Nội; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con

ông Nguyễn Văn Nam, sinh năm: 1975 và con bà Trần Thị Thúy Ngọc, sinh năm 1978; gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ nhất. Theo danh chỉ bản số 092 ngày 15/1/2023 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn THANH T (sinh năm 1992):**

Ông Trần Quốc Hùng – Luật sư Văn phòng Luật sư Trần Quốc Hùng thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 8 giờ 30 phút ngày 05/01/2023, Công an phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội kiểm tra hành chính số nhà 174 Nguyễn Sơn, Bồ Đề phát hiện tại tầng 4 của tòa nhà có 07 Nam nữ thanh niên trong phòng gồm: Nguyễn THANH T , sinh năm: 1998; Nguyễn THANH T , sinh năm: 1992; Nguyễn Lê N , sinh năm: 2003, Vũ Bích Vân, sinh năm: 2000, HKTT: Số 104 Tập thể Máy Đèn, phường Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Ngô Thị Khánh Huyền, sinh năm: 1997, HKTT: Xóm 7, xã Xuân Tân, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; Tô Minh Đức, sinh năm: 2000, HKTT: số 295 Bạch Mai, phường Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội; Nguyễn Văn Long, sinh năm: 1992, HKTT: Số 54 Phúc Tân, phường Phúc Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Quá trình kiểm tra Cơ quan Công an phát hiện: trên ghế sofa nơi Lê N ngồi tại phòng khách 01 túi nilon bên trong có thảo mộc khô cùng 03 điều thuốc bên trong có cuốn thảo mộc khô. Trên thành cửa sổ phòng ngủ có tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng bên trong có tinh thể màu trắng, 02 bình khí bóng cười trong phòng ngủ cùng một số vỏ bóng đèn bơm khí. Tại chỗ, Lê N khai nhận số thảo mộc là cần sa của Lê N , còn tinh thể màu trắng và khí bóng cười là của Tùng (1998). Cơ quan Công an đã lập biên bản sự việc, niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở để làm rõ.

- Thu của Tùng (1998): 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng mở ra bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính 20,5 cm, 01 túi nilong kích thước 2,5x2x5 cm, 02 bình khí màu vàng, 38 vỏ bóng, 01 xe máy Honda SH không biển kiểm soát, 01 điện thoại Iphone màu đỏ lắp sim số 0966013951, 01 điện thoại redmi không lắp sim;

- Của Lê N : 01 túi nilong bên trong chứa thảo mộc, 03 điều thuốc bên trong chứa thảo mộc, 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0363261570;

- Của Tùng (1992): 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0843893333, 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0989091102, 01 loa nhãn hiệu Harman/Kardon, 01 đèn Laser, 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia K3 màu xanh BKS: 30H-666.67;

- Của Vân: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0962058856;

- Của Đức: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0393163140, 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0528282882, 01 xe máy nhãn hiệu Honda future 125 BKS: 29D1-95205;

- Của Huyền: 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0393860862; Của Long: 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0327279365, 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0858118868.

Tại Bản kết luận giám định số: 311/KL-KTHS ngày 12/01/2023 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói giấy bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,102 gam.

- Thảo mộc bên trong 01 túi nilông và 03 điều thuốc tự cuốn đều là Cần sa, tổng khối lượng: 1,351 gam.

- 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 20,5 cm, 01 túi nilông kích thước (2,5x2,5) cm đều có dính ma túy loại Ketamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên các bị cáo khai nhận: Nguyễn THANH T (1998) làm nhân viên trông xe tại quán Bar, ngày 01/01/2023 Tùng (1998) được khách đi xe đến gửi cho 01 túi nilon ma túy ketamine. Tùng mang túi ma túy về nhà tại tầng 4 số 174 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội (nơi này là nhà trọ Tùng thuê được khoảng 02 tháng) cất giấu trong tủ quần áo để khi nào có dịp sẽ mời bạn bè đến sử dụng. Tại nhà trọ, Tùng (1998) có cho Vân là bạn gái đến ăn ở cùng nhau. Khoảng 18 giờ 13 phút ngày 04/1/2023, Tùng (1998) gọi điện nhắn tin qua ứng dụng facebook rủ Nguyễn Lê N đến nhà để sử dụng ma túy ketamine, Lê N đồng ý. Đến khoảng 20 giờ ngày 4/1/2023, Lê N đi taxi từ nhà đến nhà trọ của Tùng (1998), khi đi Lê N mang theo 01 túi ma túy Cần sa và 03 điều ma túy Cần sa đã cuốn sẵn để sử dụng, đồng thời nhắn tin facebook cho Vân hỏi “có kéo không để tí em cuốn cò” ý là kéo để cuốn Cần sa thì Vân trả lời “có”. Khi Lê N đến nơi thì ngồi ăn cơm cùng Tùng (1998) và Vân. Lúc này, Lê N bỏ 01 điều ma túy Cần sa ra hút nửa điều rồi đưa cho Vân điều Cần sa cùng sử dụng, Lê N và Vân sử dụng hết 01 điều Cần sa còn lại 03 điều Cần sa và 01 túi nilông chứa Cần sa Lê N cất trên ghế sofa tại phòng khách. Sau đó, Tùng (1998) đặt mua trên mạng 02 bình khí cười và vỏ bóng, rồi lấy trong tủ quần áo ra 01 túi nilông ma túy ketamine, 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa để ở góc phòng khách. Lúc này, Lê N thấy Tùng (1998) mang ma túy ketamine ra nhưng không có tẩu hút nên hỏi Tùng (1998) sử dụng ma túy Ketamine mà không có tẩu hút hả anh thì Tùng (1998) nói “không có tiền, em có tờ tiền nào không” thì Lê N có đưa cho Tùng (1998) 01 tờ tiền 10.000 đồng để cuốn tẩu, nhưng lúc này Tùng (1998) đang bận chơi điện tử nên Lê N để tờ tiền ở bàn. Sau khi chơi điện tử xong Tùng (1998) lấy tờ tiền 10.000 đồng của Lê N đưa cuốn lại thành tẩu hút rồi để trên đĩa sứ chứa ma túy Ketamine. Sau đó, Tùng (1998) gọi điện rủ Nguyễn THANH T, sinh năm 1992, Nguyễn Văn Long, Tô Minh Đức đến nhà sử dụng bóng cười và ma túy, ngoài ra Tùng (1998) bảo Tùng (1992) mang theo loa, đèn đến để sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 05/01/2023, lần lượt có Đức, Long, Tùng (1992), Huyền (là bạn gái của Tùng (1992) và được Tùng (1992) rủ đi cùng) đến nhà Tùng (1998) sử dụng bóng cười. Khi sử dụng bóng cười thì Tùng (1992) bật loa đèn, còn Long là người dùng điện thoại bật nhạc. Do Tùng (1998) không biết “xào” ma túy Ketamine để sử dụng nên khi Tùng (1992) đến Tùng (1998) đã mang đĩa sứ chứa ma túy ketamine, thẻ nhựa, tẩu hút vào phòng ngủ để đưa cho Tùng (1992) “xào” cho mọi người sử dụng. Tùng (1992) thấy có Ketamine nên cầm lên “xào” tự sử dụng 02 đường ma túy, rồi đưa cho Vân và Huyền sử dụng 02 đường ma túy. Sau đó, Tùng (1992) đặt đĩa sứ xuống ghế để mọi người tiếp tục sử dụng rồi nằm ngủ. Tùng (1998), Tùng (1992), Long, Huyền, Vân, Lê N sử dụng ma túy ketamine, Đức không dùng

dụng ma túy chỉ sử dụng bóng cười. Khi hết ma túy trên đĩa Tùng (1992) đổ nốt ma túy ketamine trong túi ra xào rồi xào lên. Mọi người sử dụng hết rồi đi ngủ. Đến 8 giờ 30 phút ngày 05/01/2023, Cơ quan Công an đến kiểm tra phát hiện thu giữ ma túy và tang vật như nêu trên. Cơ quan Công an đã lập biên bản thu giữ niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở để làm rõ.

Lời khai của Nguyễn THANH T (1998), Nguyễn THANH T (1992), Nguyễn Lê N phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng và các tài liệu điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Đối với người cho Tùng (1998) ma túy ở bãi trông xe quán Bar do Tùng (1998) khai không biết nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với tờ tiền 1.000 đồng bên trong chứa 0,102 gam ma túy ketamine thu giữ của Tùng (1998), Tùng (1998) khai một lần đi dự sinh nhật của bạn ở quán bar thấy có phà Nama túy ketamine thừa ở trên bàn nên cầm về gói vào tờ tiền để ở thành cửa sổ mục đích để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Tùng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi tàng trữ 1,351gam ma túy Cần sa của Lê N mục đích để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Lê N về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định pháp luật.

Đối với Vũ Bích Vân được Tùng (1998) cho ăn ở cùng tại tầng 4 nhà số 174 Nguyễn Sơn. Ngôi nhà này do Tùng (1998) thuê, quản lý và trả tiền thuê hàng tháng. Việc Tùng cất giấu ma túy trong nhà Vân không biết, chỉ khi Tùng mang ma túy ra mời nhóm bạn sử dụng thì Vân mới biết. Vân có hành vi sử dụng ma túy ketamine nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vân về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật.

Đối với Ngô Khánh Huyền và Nguyễn Văn Long là bạn xã hội của Tùng (1998) được rủ đến chơi, không biết nguồn gốc ma túy, không đóng góp gì trong quá trình sử dụng ma túy. Huyền và Long có hành vi sử dụng ma túy ketamine nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Huyền và Long về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật.

Đối với Tô Minh Đức là bạn của Tùng (1998) đến chơi sử dụng bóng cười, không biết nguồn gốc ma túy, không đóng góp gì trong quá trình sử dụng ma túy. Đức không sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Đức.

Đối với chủ nhà số 174 Nguyễn Sơn là chị Nguyễn Thùy Linh, sinh năm: 1987, HKTT: Số 9 Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội cho Tùng (1998) thuê nhà. Việc Tùng và nhóm bạn tụ tập sử dụng ma túy chị Linh không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với chị Linh.

Đối với 01 xe máy Honda SH 125i màu đen không gắn biển số thu giữ của Tùng (1998), qua tra cứu xe máy này có đăng ký chính chủ tên Vũ Bích Vân, xe máy không nằm trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Chị Vân mua chiếc xe máy này ngày 20/8/2022 với giá 78.000.000 đồng và đăng ký chính chủ có BKS: 29S1-959.09 mang tên Vũ Bích Vân để làm phương tiện đi lại, do bị hỏng ốc vặn biển số nên chị Vân tháo biển số chưa lắp lại. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật

chứng số 25 ngày 17/02/2023 trao trả chiếc xe máy trên cho chị Vũ Bích Vân là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Future 125 BKS: 29D1-95205 thu của Đức, tra cứu thể hiện xe máy đăng ký tên Tô Đức Thành, sinh năm: 1964 (đã chết) là bố của Đức, ông Thành cho Đức xe máy để đi lại. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 95A ngày 02/6/2023 trao trả chiếc xe máy trên cho Đức là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA K3 màu xanh BKS: 30H-666.67 thu của Tùng (1992), tài liệu điều tra thể hiện: Tháng 4/2022, ông Nguyễn Việt Trung, sinh năm: 1965, HKTT: Số 159 Cự Lộc, phường Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội là bố của Tùng (1992)) bỏ 700.000.000đồng cho Tùng (1992) để mua xe ô tô làm phương tiện đi lại hàng ngày. Xe ô tô có giấy tờ đầy đủ và không liên quan đến hành vi phạm tội. Ông Trung và Tùng (1992) có đề nghị trả lại xe ô tô cho ông Trung. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 46 ngày 04/5/2023 trao trả chiếc xe ô tô trên cho ông Trung.

Đối với 0,102gam ma túy Ketamine, 1,351gam ma túy cần sa, 02 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng và 1.000đồng, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 vỏ túi nilon đều dính ma túy ketamine, 01 loa nhãn hiệu harman, 01 đèn laser, 02 bình khí cười, 38 vỏ bóng là tang vật của vụ án. Chuyển Tòa án xem xét, xử lý.

Đối với 01 điện thoại Iphone màu đỏ lắp sim số 0966013951 thu của Tùng (1998) là điện thoại Tùng (1998) liên lạc gọi người đến sử dụng ma túy; 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0363261570 thu của Lê N là điện thoại Lê N nhận tin nhắn gọi đến sử dụng ma túy. Chuyển Tòa án xem xét, xử lý.

Đối với 01 điện thoại Redmi không lắp sim thu của Tùng (1998); 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0843893333, 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0989091102 thu của Tùng (1992); 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0962058856 thu của Vân; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0393163140, 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0528282882 thu của Đức; 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0393860862; 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0327279365, 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0858118868 thu của Long số điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội. Chuyển Tòa án xem xét, xử lý.

Lời khai của Nguyễn THANH T (1998) phù hợp với lời khai của Nguyễn THANH T (1992); Nguyễn Lê N, Vũ Bích Vân, Ngô Thị Khánh Huyền, Tô Minh Đức, Nguyễn Văn Long về việc Tùng (1998) mời và đưa ma túy Ketamine cho mọi người sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 174/CT-VKS-LB ngày 05/07/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Nguyễn THANH T (1998); Nguyễn THANH T (1992), Nguyễn Lê N về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn THANH T (1992) trình bày luận cứ bào chữa với nội dung: Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên

viện dẫn truy tố bị cáo Tùng là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Tùng thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải, bị cáo có ông Nguyễn Văn Doanh (ông nội bị cáo) được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất, Huân chương kháng chiến Hạng Ba do đó đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo dưới mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân quận Long Biên thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo bản cáo trạng nêu trên. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân bị cáo Tùng (1998) có 1 tiền sự đã hết thời hiệu, bị cáo Tùng (1992), Lê N chưa có tiền án tiền sự. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Tùng (1998) là lao động duy nhất trong gia đình; bị cáo Tùng (1992) có ông Nguyễn Văn Doanh (ông nội bị cáo) được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất, Huân chương kháng chiến Hạng Ba; bị cáo Lê N có ông Nguyễn Văn Sáng (ông nội bị cáo) được Nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng Hạng Ba và Huân chương kháng chiến Hạng Ba nên bị cáo Tùng (1998), Tùng (1992) và bị cáo Lê N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị như sau:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn THANH T (1998) và Nguyễn THANH T (1992);

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Lê N ;

Đề nghị HĐXX xử phạt: Bị cáo Nguyễn THANH T (1998): mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Bị cáo Nguyễn THANH T (1992): mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Bị cáo Nguyễn Lê N mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng;

Về xử lý tang vật: Đề nghị cho tịch thu tiêu hủy 0,102gam ma túy Ketamine, 1,351gam ma túy cần sa, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 vỏ túi nilong đều dính ma túy ketamine; 02 bình khí cười và 38 vỏ bóng. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 1.000 đồng; 01 loa nhãn hiệu harman; 01 đèn laser đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công 01 điện thoại Iphone màu đỏ lắp sim số 0966013951 thu của Tùng (1998) là điện thoại Tùng (1998) liên lạc gọi người đến sử dụng ma túy; 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0363261570 thu của Lê N là điện thoại Lê N nhận tin nhắn gọi đến sử dụng ma túy.

Đối với 01 điện thoại Redmi không lắp sim thu của Tùng (1998); 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0843893333, 01 điện thoại Iphone lắp sim số

0989091102 thu của Tùng (1992); 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0962058856 thu của Vân; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0393163140, 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0528282882 thu của Đức; 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0393860862; 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0327279365, 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0858118868 thu của Long, do các số điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Tùng (1998), Tùng (1992), Vân, Đức, Long.

Nói lời sau cùng, các Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai do không hiểu biết pháp luật và chỉ vì ham vui nên đã vi phạm pháp luật, các bị cáo mong HĐXX cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, người liên quan, bản kết luận giám định, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 00 phút ngày 04/01/2023 đến 6 giờ 00 phút ngày 05/01/2023, tại tầng 4 số nhà 174 Nguyễn Sơn, Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội, Nguyễn THANH T (1998), Nguyễn THANH T (1992), Nguyễn Lê N có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn THANH T (1998), Nguyễn THANH T (1992), Nguyễn Lê N có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về các tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn THANH T (1998) là chủ nhà, bị cáo sau khi được người khác cho ma túy đã không trình báo, giao nộp cho cơ quan công an mà mang về nhà cất giữ và rủ người khác đến nhà sử dụng cùng. Việc bị cáo ham chơi rủ nhiều người sử dụng ma túy là gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến an ninh chính trị tại địa bàn khu dân cư. Do đó khi lượng hình cần có mức hình phạt tương xứng với các hành vi bị cáo thực hiện.

Bị cáo Nguyễn THANH T (1992) là người giúp sức tích cực trong việc tổ chức cho nhiều người sử dụng ma túy cùng Tùng (1998). Sau khi Tùng (1998) gọi

điện rủ đến nhà sử dụng bóng cười và ma túy, Tùng (1992) nhận lời, Tùng chờ theo bạn gái là (Huyền) và mang theo loa, đèn đến để sử dụng cùng. Tùng (1998) không biết “xào” ma túy Ketamine để sử dụng nên Tùng (1992) đã “xào” cho mọi người sử dụng và tự sử dụng trước 02 đường ma túy, rồi đưa cho Vân và Huyền sử dụng 02 đường ma túy. Bị cáo biết việc sử dụng ma túy bị nhà nước cấm và pháp luật trừng trị nghiêm khắc nhưng vẫn tự nguyện thực hiện. Trong vụ án này bị cáo là người giúp sức tích cực nên khi lượng hình cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện.

Bị cáo Nguyễn Lê N biết rõ việc sử dụng ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do ham chơi nên khi được bị cáo Tùng (1998) nhắn tin rủ sử dụng ma túy đã hưởng ứng và mang theo 03 liều cần sa để sử dụng. Việc bị cáo đề từ 10.000 đồng lên bàn và sau này các bị cáo khác sử dụng “xào” ma túy Ketamine để cùng nhau sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên bị cáo tham gia trong vụ án này với vai trò đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể nên khi lượng hình cần xem xét mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện. Ngoài ra, hành vi sử dụng cần sa của bị cáo Lê N cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021, hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng nên không xử lý tội tàng trữ trái phép chất ma túy đối với bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người đã thành niên và biết rõ tác hại của ma túy đến đời sống con người nhưng vẫn lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải có mức án phù hợp với tính chất mức độ của tội phạm của các bị cáo gây ra. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Tùng (1998) và Tùng (1992) có vai trò khởi xướng giúp sức cho nhau để nhiều đối tượng cùng sử dụng ma túy nên mức hình phạt của bị cáo Tùng (1998) và Tùng (1992) là tương đương nhau, bị cáo Lê N đóng vai trò đồng phạm nhưng rất nhỏ do đó mức hình phạt thấp nhất.

[4] Xét nhân thân các bị cáo:

- **Xét nhân thân bị cáo Nguyễn THANH T (1998)**, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có 1 tiền sự đã hết thời, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo mất sớm nên bị cáo ở cùng mẹ và bà nội, hiện bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình. Xét bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, áp dụng mức hình phạt khởi điểm là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

- **Xét nhân thân bị cáo Nguyễn THANH T (1992)**, trong vụ án này bị cáo là người có giúp sức tích cực cho bị cáo Tùng (1998) tổ chức sử dụng ma túy, việc bị cáo cùng bị cáo Tùng (1998) tổ chức sử dụng ma túy đã xâm phạm đến an ninh trật tự tại địa phương gây dư luận xấu trong xã hội nên cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng phòng ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, tại phiên tòa hôm N y thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông Nguyễn Văn Doanh (ông nội bị cáo) được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất và Hạng

Ba; là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét áp dụng mức hình phạt khởi điểm là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

- **Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Lê N**, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, trong vụ án này bị cáo phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò thứ yếu Trong việc tổ chức sử dụng ma túy; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm N y thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông Nguyễn Văn Sáng (ông nội bị cáo) được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba và Huân chương Chiến sĩ Giải phóng Hạng Ba; ông Nguyễn Văn Nam (bố đẻ bị cáo) hiện đang tham gia tích cực trong ban bảo vệ dân phố phường Phố Huế, quận Hoàn Kiếm là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét áp dụng mức hình phạt dưới mức khởi điểm là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tùng (1998) là lao động chính trong gia đình; Bị cáo Tùng (1992) và bị cáo Lê N có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhất và Hạng ba nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê N có vai trò thứ yếu trong vụ án này nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự.

* *Về tình tiết tăng nặng:* Không.

* *Về hình phạt bổ sung:* Xét các bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có điều kiện thi hành án, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,102gam ma túy Ketamine, 1,351gam ma túy cần sa, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 vỏ túi nilong đều dính ma túy ketamine; 02 bình khí cười và 38 vỏ bóng là công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội và vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 1.000 đồng; 01 loa nhãn hiệu harman; 01 đèn laser đã qua sử dụng được các đối tượng sử dụng làm công cụ hút ma túy cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Iphone màu đỏ lắp sim số 0966013951 thu của Tùng (1998) là điện thoại Tùng (1998) liên lạc gọi người đến sử dụng ma túy; 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0363261570 thu của Lê N là điện thoại Lê N nhận tin nhắn gọi đến sử dụng ma túy có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 điện thoại Redmi không lắp sim thu của Tùng (1998); 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0843893333, 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0989091102 thu của Tùng (1992); 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone lắp sim số

0962058856 thu của Vân; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0393163140, 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0528282882 thu của Đức; 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0393860862; 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0327279365, 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0858118868 thu của Long, do các điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Tùng (1998), Tùng (1992), Vân, Đức, Long.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với hành vi tàng trữ 1,351gam ma túy Cần sa của Lê N mục đích để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Lê N về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp quy định của pháp luật.

[11] Đối với Vũ Bích Vân (bạn gái Tùng) được Tùng (1998) cho ăn ở cùng nhà tại tầng 4 nhà số 174 Nguyễn Sơn. Ngôi nhà này do Tùng thuê, quản lý và trả tiền thuê hàng tháng. Việc Tùng cất giấu ma túy trong nhà Vân không biết, chỉ khi Tùng mang ma túy ra mời nhóm bạn sử dụng thì Vân mới biết. Vân có hành vi sử dụng ma túy ketamine nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vân về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp quy định của pháp luật.

[12] Đối với Ngô Khánh Huyền và Nguyễn Văn Long là bạn xã hội của Tùng (1998) được rủ đến chơi, không biết nguồn gốc ma túy, không đóng góp gì trong quá trình sử dụng ma túy. Huyền và Long có hành vi sử dụng ma túy ketamine nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Huyền và Long về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp các quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn THANH T (1992) phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn THANH T (sinh năm 1998);

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn THANH T (sinh năm 1992)

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 38, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Lê N ;

2. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn THANH T (sinh năm 1998); Nguyễn THANH T (sinh năm 1992); Nguyễn Lê N phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn THANH T (sinh năm: 1998) **07 (Bảy) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2023.

- Bị cáo Nguyễn THANH T (sinh năm: 1992) **07 (Bảy) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2023.

- Bị cáo Nguyễn Lê N **04 (Bốn) năm 09(chín) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có ghi khối lượng 0,086gam ma túy Ketamine (khối lượng ban đầu là 0,102gam phòng PC09 CATP Hà nội thu mẫu để giám định là 0,016gam); 01 thẻ nhựa, 01 vỏ túi nilon kích thước 2,5x2x5cm đều dính ma túy ketamine bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Phụng, Vũ THANH T cán bộ công an phường Bồ Đề và đối tượng Nguyễn THANH T ;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì có ghi khối lượng 1,187gam ma túy Cần sa (khối lượng ban đầu là 1,351 gam PC09 lấy mẫu để giám định là 0,164gam) bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Phụng, Vũ THANH T cán bộ công an phường Bồ Đề và đối tượng Nguyễn Lê N ;

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sữ màu trắng hình tròn có dính ma túy ketamine được niêm phong theo quy định của pháp luật bên ngoài niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Phụng và đối tượng Nguyễn THANH T ;

- Tịch thu tiêu hủy 02 bình khí cười và 38 vỏ bóng là công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội và vật cấm lưu hành;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 11.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1048583 tại Kho bạc nhà nước quận Long Biên ngày 12/07/2023;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 loa nhãn hiệu Harman Kardon; 01 đèn Laser show System MP 7979.V9 đều đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone màu đỏ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, Imei: 353031118478484 thu của Tùng (1998);

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0363261570 thu của Lê N là điện thoại Lê N nhận tin nhắn gọi đến sử dụng ma túy có liên quan đến hành vi phạm tội;

- Trả lại 01 điện thoại Redmi màu xanh bị nứt vỡ nắp lưng đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, Imei: 869844042359803/00 (thu của Tùng 1998) do không liên quan đến hành vi phạm tội;

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong thu của Tùng (1992) do không liên quan đến hành vi phạm tội;

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong thu của Tùng (1992) do không liên quan đến hành vi phạm tội;

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen ốp hồng đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, Imei: 353895107728764 thu của Huyền do không liên quan đến hành vi phạm tội;

- Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu ghi xám đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, Imei: 353895103436115 thu giữ của Long do không liên quan đến hành vi phạm tội;

- Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu ghi xám đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, Imei: 353234101786802 thu giữ của Long do không liên quan đến hành vi phạm tội;

- Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, Imei: 357279097682768 thu giữ của Vân do không liên quan đến hành vi phạm tội;

- Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, Imei: 353893109023839 thu giữ của Lê N do không liên quan đến hành vi phạm tội;

(Hiện toàn bộ vật chứng đang được lưu giữ tại kho tang vật theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT - Công an quận Long Biên và Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên ngày 11/07/2023).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn THANH T (sinh năm: 1998) Nguyễn THANH T (sinh năm: 1992); Nguyễn Lê N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại; người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh